

KẾ HOẠCH

Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện nghiêm túc quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp phải được tiến hành khẩn trương, kịp thời, đảm bảo tiến độ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

Thông qua công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện những văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định, góp phần hoàn thiện thể chế, đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

2. Yêu cầu

Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Việc kiểm tra văn bản phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, khách quan; đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành được tự kiểm tra, kiểm tra theo quy định.

Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành được rà soát đúng theo quy định.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG

1. Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Đối với việc ban hành văn bản để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm chuẩn bị dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2018.

b) Đối với việc ban hành văn bản để quy định các biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm chuẩn bị dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2018.

2. Công tác kiểm tra văn bản

a) Tự kiểm tra văn bản:

- Nội dung công việc: Thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành; các văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì thực hiện:

+ Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân giúp Hội đồng nhân dân cùng cấp tự kiểm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

+ Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tự kiểm tra quyết định của Ủy ban nhân dân.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân cùng cấp; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2018 hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

b) Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền:

- Nội dung công việc: Bảo đảm kiểm tra theo thẩm quyền 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành.

- Cơ quan chủ trì thực hiện:

+ Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

+ Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2018.

c) Kiểm tra văn bản theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực

- Nội dung công việc: Thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra văn bản theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực tại các cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2018.

3. Công tác rà soát văn bản

a) Rà soát thường xuyên:

- Nội dung công việc: Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện rà soát văn bản do Ủy ban nhân dân ban hành liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với Ban Pháp chế cùng cấp rà soát văn bản do Hội đồng nhân dân ban hành.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân cùng cấp; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2018.

b) Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực:

- Nội dung công việc: Tổ chức triển khai thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo các chuyên đề, lĩnh vực phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ, ngành, địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp hoặc các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2018 (theo kế hoạch hoặc chỉ đạo của cấp có thẩm quyền).

4. Công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tập hợp, rà soát văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần hoặc toàn bộ đến ngày 31/12/2017 gửi cơ quan tư pháp cùng cấp tổng hợp.

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện tổng hợp, rà soát, lập danh mục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp công bố danh mục văn bản trước ngày 31/12/2018.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý những cơ quan, đơn vị thực hiện không nghiêm túc các nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, tổng hợp kết quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm

- Phối hợp với Sở Tư pháp xem xét, kiểm tra việc đề nghị ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh do các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện lập trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc thẩm tra, rà soát hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo theo quy định, trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Tư pháp đôn đốc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc triển khai quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, các biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo nhiệm vụ phân công.

- Tham mưu xếp lịch họp tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Theo dõi, đôn đốc việc gửi văn bản quy phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm

- Trên cơ sở Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong việc thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của HĐND tỉnh ban hành mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Nghị quyết số 17/2017/NQ-Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời báo cáo về Sở Tư pháp để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục KTVB (b/c);
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp (b/c);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- NC (Đ284);
- Lưu: VT. 48/12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân